

Bản án số: 336/2023/KDTM-ST
Ngày: 21/3/2023
V/v “Tranh chấp giữa thành viên
công ty với công ty”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang

2. Ông Trần Văn Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phùng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 32/TLST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2021 về “Tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 684/2023/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 1815/2023/QĐST-KDTM ngày 14/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1981

Địa chỉ: 430/8 Nguyễn Đình C, Phường A, Quận B, Tp. H.

Đại diện ủy quyền: Ông Lê Tiến M, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà T Media, số 345/134 Trần Hưng Đ, phường Cầu K, Quận C, Tp. H.

(Văn bản ủy quyền số công chứng 3280 ngày 31/3/2021 tại Văn phòng công chứng Trần Quốc Phòng).

Bị đơn: Công ty TNHH Giải pháp Truyền thông P

Trụ sở: 16/55/20 N, Phường C, Quận A, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Diệp Phước Thành, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: B22.08 H River View, 37 Nguyễn Văn H, phường T, Thành phố T, Thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: 214 Nguyễn Thị Minh K, Phường Võ Thị S, Quận A, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Diệp Phước T, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: B22.08 H River View, 37 Nguyễn Văn H, phường T, Thành phố T, Thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: 16/55/20 N, Phường C, Quận A, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 19/01/2021, đơn sửa đổi, bổ sung khởi kiện ngày 29/01/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn – ông Lê Tiến M trình bày:

Công ty TNHH Giải pháp Truyền thông P (Từ đây viết tắt Công ty P) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH 02 thành viên trở lên mã số 0315050607 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16 tháng 05 năm 2018, trong đó ông Diệp Phước T là đại diện theo pháp luật của Công ty sở hữu 50% vốn, Nguyễn Ngọc P thành viên Công ty sở hữu 50% vốn, vốn điều lệ 10 tỷ đồng nhưng thực tế chưa ai đóng tiền vốn điều lệ.

Trước khi công ty được thành lập thì ông Diệp Phước T và ông Nguyễn Ngọc P có thỏa thuận để ông Diệp Phước T với tư cách cá nhân đại diện 02 người vay số tiền 600.000.000 đồng. Sau khi công ty được thành lập thì ông Diệp Phước T với tư cách cá nhân đại diện cho 02 người vay thêm 02 lần (200.000.000 đồng và 100.000.000 đồng), tổng cộng là 900.000.000 đồng, mục đích vay để mua thiết bị phục vụ cho công việc của Công ty. Ngày 20/3/2019, Công ty Phước T vay của Ngân hàng TMCP T 489.000.000 đồng để mua 01 (một) chiếc xe Ô tô hiệu Honda City và thế chấp cho ngân hàng bằng chính xe mua trả góp này, ô tô này do ông T là người quản lý và sử dụng xuyên suốt.

Trong quá trình 02 bên hợp tác làm việc đến tháng 12/2019, nhận thấy, việc kinh doanh không đạt hiệu quả, cũng như trong quá trình điều hành Công ty từ khi thành lập đến nay ông T đã không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ với vai trò của người quản lý (chiếm dụng tài sản công ty, không tổ chức họp Hội đồng thành viên để báo cáo tình hình kinh doanh) nên ông P có trao đổi với ông T về việc chấm dứt tư cách thành viên của ông P tại Công ty P (không có biên bản) và ông T đã đồng ý. Tuy nhiên, trong suốt năm 2020, ông Thành không thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan theo quy định pháp luật để chấm dứt tư cách thành viên của ông Phước, cũng như, tiến hành các thủ tục phân chia tài sản, công nợ của ông Phước tại Công ty P. Các bên đã tiến hành các buổi họp Hội đồng thành

viên nhiều lần cụ thể các Biên bản số: 01/2020/BB-HTV ngày 26/10/2020, số: 02/BBHĐTV-2020 ngày 09/11/2020, số: 03/BB-HĐTV ngày 4/12/2020, ngoài ra các bên còn trao đổi và làm việc qua Email nhưng ông Thành vẫn không hợp tác.

Nguyên đơn khởi kiện và tại phiên tòa yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu ông Diệp Phước T với tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty P thực hiện thủ tục pháp lý liên quan đến yêu cầu chấm dứt tư cách thành viên của ông Nguyễn Ngọc P tại Công ty P.

2. Yêu cầu ông Diệp Phước T với tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty Phước T thực hiện việc giải quyết, xử lý, phân chia giá trị tài sản 1.130.000.000 đồng: 2 mỗi người được 565.000.000 đồng theo Biên bản họp hội đồng thành viên ngày 04/12/2020 theo đúng quy định của pháp luật về quyền của thành viên.

** Bị đơn Công ty Phước T có ông T là đại diện theo pháp luật trình bày:*

Ông và ông P là bạn bè làm việc trong lĩnh vực quay phim, tham gia sản xuất các chương trình truyền hình. Đến đầu năm 2018 ông và ông P bắt đầu hợp tác với nhau mua các thiết bị quay phim chụp ảnh cũ, đã qua sử dụng về cho thuê. Trong quá trình hợp tác ông có đứng ra vay người thân số tiền 900 triệu đồng (ông và ông Phước mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ là 450 triệu đồng, theo hình thức trả lãi mỗi tháng) để mua thêm máy móc thiết bị.

Đến ngày 16/05/2018 thành lập Công ty P. Từ ngày thành lập công ty chủ yếu cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị và sản xuất các chương trình, cụ thể là làm trung gian, giữa bên cung cấp thiết bị và khách hàng để hưởng phần chênh lệch.

Theo báo cáo tài chính hàng năm, Công ty kinh doanh không có lãi, luôn gặp khó khăn trong việc chi trả các phí như thuê văn phòng và lương nhân viên, đặc biệt khi dịch bệnh Covid19 bùng phát, mọi hoạt động sản xuất phim ảnh ngưng trệ công ty phải ngừng hoạt động (Công ty không làm thủ tục ngừng hoạt động), công ty càng gặp khó khăn, không có chi phí duy trì hoạt động, tất cả các chi phí đều do tiền cá nhân ông bỏ ra chi trả.

Đây là thời điểm ông P thấy khó khăn nên muốn rút khỏi Công ty, tuy nhiên đến nay Công ty chưa nhận được bất cứ văn bản chính thức nào ông Phước gửi để rút khỏi thành viên Công ty, cũng như hoàn thành các trách nhiệm và nghĩa vụ tại Công ty.

Hiện nay, tài sản Công ty đứng tên chỉ có duy nhất chiếc xe ô tô Honda City biển số 51H - 009.19 được mua dưới dạng thế chấp vay ngân hàng TPBank vào tháng 3/2019, với hợp đồng vay 479.000.000 đồng (và 10.000.000 đồng tiền bảo hiểm) trong thời hạn 7 năm. Tuy nhiên số tiền trả góp mỗi tháng là do cá nhân ông chi trả (chuyển từ tài khoản cá nhân ông mỗi tháng trên dưới 9 triệu,

chưa kể các chi phí kho bãi, bảo dưỡng và mua bảo hiểm định kỳ). Đến thời điểm hiện tại số tiền nợ của khoản vay tại TPBank còn lại khoảng 300 triệu.

Ngoài xe ô tô ra những máy móc thiết bị quay phim chụp ảnh khác (đa số là mua đồ cũ thanh lý, không có hoá đơn chứng từ) là tài sản cá nhân được mua từ khoản vay 900 triệu của cá nhân ông đứng ra vay cho 02 người nên máy móc này không thuộc tài sản Công ty sở hữu. Ông chưa nhận được bất cứ biên bản bàn giao thiết bị nào từ ông Phước, dẫn đến mất mát và thất thoát rất nhiều.

Phần công nợ, chủ yếu là tiền nợ của khách hàng thuê thiết bị cá nhân, (thuê thiết bị mà cá nhân vay tiền mua, không ký hợp đồng với Công ty nên nó không thuộc công nợ Công ty mà thuộc cá nhân). Tuy nhiên đây là những khoản nợ không thể thu được vì khách hàng mất khả năng thanh toán, phá sản hay bỏ trốn.

Do không còn chi phí hoạt động, cụ thể là không có tiền trả tiền thuê văn phòng, chủ nhà đã lấy lại nhà vào tháng 02/2021, sau đó Công ty cũng bị khoá mã số thuế không còn hoạt động được nữa.

Đại diện Công ty P ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phước

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Diệp Phước T trình bày: Thống nhất với ý kiến của bị đơn.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn 02 thành viên trở lên mã số doanh nghiệp 0315050607 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 05 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Công ty TNHH Giải pháp Truyền thông P có 02 thành viên góp vốn là ông

Diệp Phước T - đại diện theo pháp luật của Công ty sở hữu 50% vốn, và ông Nguyễn Ngọc P thành viên Công ty sở hữu 50% vốn, vốn điều lệ 10 tỷ đồng.

Ông Nguyễn Ngọc P là thành viên công ty nên ông có quyền khởi kiện Công ty Phước Thành trong đó ông Diệp Phước T là đại diện theo pháp luật. Đây là tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty, bị đơn có trụ sở tại 16/55/20 Nguyễn Thiện T, Phường A, Quận B, Thành phố H. Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 30, điểm a Khoản 1 Điều 37, điểm a Khoản 3 Điều 38, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đề nghị đưa bà Vương Thị Thanh H vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng vì bà H là người biết các tình tiết về tài sản của công ty, thu, chi của công ty và trong quá trình hoạt động Công ty Phước T có nợ của Ngân hàng TMCP T để mua 01 (một) chiếc xe Ô tô hiệu Honda City và thế chấp cho ngân hàng bằng chính xe mua trả góp này vì vậy cần đưa Ngân hàng TMCP T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy Công ty P vay tiền của Ngân hàng TMCP T đây là hoạt động riêng của công ty, Tòa án không giải quyết hợp đồng tín dụng của công ty, việc vay nợ là công việc nội bộ của công ty. Trong tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty không liên quan đến Ngân hàng TMCP T nên Hội đồng xét xử quyết định không đưa Ngân hàng TMCP T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như bà Huê vào là người làm chứng trong tranh chấp này.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty P và xác nhận của các bên đương sự tại phiên tòa, thời điểm thành lập công ty năm 2018 nguyên đơn chỉ góp vốn vào Công ty P bằng tài sản máy móc do cả hai bên vay tiền mua không hóa đơn chứng từ trị giá 900.000.000 đồng (mỗi cá nhân góp tài sản tương ứng 450.000.000 đồng). Theo quy định tại Khoản 1 Điều khoản 35 của Luật doanh nghiệp năm 2014 thì tài sản góp vốn có các tài sản khác, vậy ông Phước là thành viên công ty, có góp vốn vào công ty, tuy nhiên chưa góp đủ vốn điều lệ như luật quy định.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc ông Diệp Phước T với tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty P thực hiện thủ tục pháp lý liên quan đến yêu cầu chấm dứt tư cách thành viên của ông Nguyễn Ngọc P tại Công ty P.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định của pháp luật tư cách thành viên công ty chỉ chấm dứt theo một trong các trường hợp sau:

- Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ, tặng cho và cách khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. (theo khoản 6 Điều 50 Luật doanh nghiệp năm 2014 hay điểm e khoản 1 Điều 49 Luật doanh nghiệp năm 2020).

- Thành viên có quyền yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp của mình (theo khoản 1 Điều 52 Luật doanh nghiệp năm 2014 hay khoản 1 Điều 51 Luật doanh nghiệp năm 2020).

- Thành viên là cá nhân chết theo quy định khoản 1 Điều 54 Luật doanh nghiệp năm 2014 hay khoản 1 Điều 53 Luật doanh nghiệp năm 2020.

- Trường hợp chấm dứt tư cách thành viên theo quy định của Điều lệ (Điều lệ phải phù hợp quy định của pháp luật). Tại phiên tòa bị đơn xác định Điều lệ không quy định việc chấm dứt thành viên như nguyên đơn yêu cầu.

Ngoài các trường hợp kể trên, không có quy định nào của Luật doanh nghiệp cũng như pháp luật nói chung buộc đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH 2 thành viên phải thực hiện thủ tục pháp lý chấm dứt tư cách thành viên của một thành viên trong công ty. Vì vậy với yêu cầu của nguyên đơn không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày ông P đã chấm dứt tư cách thành viên theo thỏa thuận miệng của 02 bên và thực tế ông Phước sử dụng tài sản của công ty hay nhà thuê là phải trả tiền. Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của Công ty P không đồng ý yêu cầu rút tư cách thành viên công ty của nguyên đơn. Xét yêu cầu này của nguyên đơn chưa phù hợp với các trình tự chuyển đổi loại hình doanh nghiệp như pháp luật quy định nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc ông Diệp Phước T với tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty P thực hiện việc giải quyết, xử lý, phân chia giá trị tài sản cho mỗi thành viên 565.000.000 đồng theo đúng quy định của pháp luật về quyền của thành viên.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này chỉ được thực hiện theo một trong các trường hợp sau:

- Chia doanh nghiệp (công ty), tách doanh nghiệp theo quy định Điều 192, 193 Luật doanh nghiệp năm 2014 hay Điều 198, 199 Luật doanh nghiệp năm 2020.

- Hội đồng thành viên công ty quyết định giảm vốn điều lệ bằng cách hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên theo tỷ lệ vốn góp của họ trong vốn điều lệ của công ty với điều kiện ngay sau khi hoàn trả cho thành viên, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác (theo khoản 3 Điều 68 Luật doanh nghiệp năm 2014 hay khoản 3 Điều 68 Luật doanh nghiệp năm 2020).

Ngoài các trường hợp kể trên, không có quy định nào của Luật doanh nghiệp cũng như pháp luật nói chung cho phép một thành viên công ty TNHH được phân chia giá trị tài sản hoặc đòi lại toàn bộ phần vốn đã góp vào Công ty.

Do nguyên đơn yêu cầu giải quyết, xử lý, phân chia giá trị tài sản Công ty cho nguyên đơn được 565.000.000 đồng trong khi Công ty chưa có quyết định giải thể, yêu cầu này không thuộc các trường hợp pháp luật quy định nêu trên, mặt khác đại diện theo pháp luật của Công ty không đồng ý, nguyên đơn cũng không cung cấp được văn bản (Nghị quyết, Quyết định) của Hội đồng thành viên đồng ý chia, tách doanh nghiệp để phân chia tài sản. Nguyên đơn chỉ đơn thuần yêu cầu chia tài sản công ty mà không dựa trên sự tồn tại, hoạt động của Công ty hay quy định của pháp luật là không có cơ sở pháp lý để được chấp nhận.

[3] Với phân tích trên và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn như đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ông Diệp Phước T với tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty P thực hiện thủ tục pháp lý liên quan đến yêu cầu chấm dứt tư cách thành viên của ông Nguyễn Ngọc P tại Công ty P nên nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không giá ngạch là 3.000.000 đồng;

Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc giải quyết, xử lý, phân chia giá trị tài sản cho nguyên đơn được 565.000.000 đồng nên nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 26.600.000 đồng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 30, điểm a Khoản 1 Điều 37, điểm a Khoản 3 Điều 38, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 46, 49, 50 Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc P về việc yêu cầu ông Diệp Phước T với tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Giải pháp Truyền thông P thực hiện thủ tục pháp lý liên quan đến yêu cầu chấm dứt tư cách thành viên của ông Nguyễn Ngọc P tại Công ty TNHH Giải pháp Truyền thông P và giải quyết, xử lý, phân chia giá trị tài sản cho ông Nguyễn Ngọc P được 565.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 29.600.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Ngọc P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0093671 ngày 09/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Ngọc P còn phải nộp thêm 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm ngàn đồng).

3. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Thảo